

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bảng;

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Uy, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh ngày 14/8/19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Tại bản án số 26/2016/HSST ngày 27/7/2016, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã xử phạt T 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến ngày 26/01/2021 chuyển tạm giam đến nay, có mặt;

- Bị hại: Chị Lương Thị M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

- Người làm chứng:

Chị Phạm Thị H, vắng mặt;

Anh Phạm Văn Q, vắng mặt;

Anh Bùi Ngọc Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2020, Đào Văn T có mối quan hệ tình cảm với chị Lương Thị M. Trong quá T qua lại với nhau, T thấy trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus của chị M có 04 bức ảnh chị M không mặc quần áo nên đã chuyển các bức ảnh này sang điện thoại Samsung của T. Ngày 16/01/2021, do chị M muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với T, nên T đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Messenger có tên “Trình HP” được đăng ký bằng số điện thoại 0852602870 của T nhắn tin, gọi điện đến tài khoản có tên “Trình Đào” của chị M để đe dọa, uy hiếp chị M phải đưa 5.000.000 đồng, nếu không đưa tiền, T sẽ gửi những bức ảnh chị M không mặc quần áo cho người thân của chị M và phát tán lên mạng Internet. Do sợ T gửi các bức ảnh này cho người thân và phát tán lên mạng Internet sẽ làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chị M đã đồng ý và hẹn đến tối sẽ đưa tiền cho T. Buổi tối cùng ngày (16/01/2021), T gặp chị Phạm Thị H, sinh năm 1994 ở đội 4, xã T, huyện T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 16N5-6147 nên T đi nhờ đến khu vực quán cà phê của chị M ở thôn T, xã B, huyện T để gặp chị M lấy tiền. Khi gặp chị M, T yêu cầu chị M cho tiền vào túi quần bên trái của T, chị M vừa thực hiện xong yêu cầu của T, thì Công an xã B, huyện T cùng quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang T, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 50.000.000 đồng ở trong túi quần bên trái của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus của chị M, 01 xe máy biển kiểm soát 16N5-6147.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn T, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Kết quả kiểm tra tài khoản mạng xã hội Messenger của ngày 16/01/2021 trong điện thoại di động của Đào Văn T và chị Lương Thị M đều có nội dung tin nhắn T đe dọa chị M phải đưa cho T 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định về dữ liệu điện tử số 49/KLGD, ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: *“Tìm thấy 25 cuộc gọi, 12 tin nhắn trong ngày 16/01/2021; 09 cuộc gọi và 11 tin nhắn giữa hai tài khoản Messenger “Trình HP” và “Trình Đào” trong ngày 15/01/2021 và ngày 16/01/2021 được lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Đào Văn T. Nội dung chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại thư mục có tên ‘A1’ được lưu trong đĩa CD kèm theo”. “Tìm thấy 105 cuộc gọi, 01 tin nhắn tức thì, 03 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Messenger, 02 cuộc hội thoại tin nhắn, 16 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo trong ngày 16/01/2021; 36 cuộc gọi và 01 cuộc hội thoại giữa hai tài khoản Messenger “Trình HP” và “Trình Đào” trong ngày 15/01/2021 và ngày 16/01/2021 được lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của chị Lương Thị M. Nội dung chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại thư mục có tên ‘A2’ được lưu trong đĩa CD kèm theo.*

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 10/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đào Văn T về tội Cường đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá T điều tra và tại phiên tòa, Đào Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên và khai để tránh bị phát hiện, T không trực tiếp cầm tiền, mà yêu cầu chị M để tiền vào trong túi quần của T, do đó T không biết chị M đã đưa 50.000.000 đồng vào trong túi quần của T.

Tại cơ quan điều tra, chị Lương Thị M khai: Do sợ Đào Văn T gửi hình ảnh nhạy cảm của mình cho người thân và phát tán lên mạng Internet làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và bản thân muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với T, nên chị đã đưa 5.000.000 đồng theo yêu cầu của T và tự nguyện đưa thêm 45.000.000 đồng, tổng số tiền là 50.000.000 đồng vào túi quần của T, nhưng không nói cho T biết. Chị M đề nghị được nhận lại số tiền trên.

Chị Phạm Thị H khai: Tối ngày 16/01/2021, chị H có mượn xe mô tô biển kiểm soát 16N5-6147 của anh Phạm Viết Toành, sinh năm 1972 ở thôn Xuân Làng, xã B, huyện Tiên Lãng để đi công việc và đã gặp bạn là Đào Văn T, thì T nhờ chở đến thôn Trung Hưng, xã B, huyện Tiên Lãng, chị không biết việc T cưỡng đoạt tiền của chị M.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 10/5/2021, truy tố Đào Văn T về tội Cường đoạt tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Chị M đề nghị được nhận lại số tiền bị T chiếm đoạt là 5.000.000 đồng và 45.000.000 đồng, chị tự nguyện đưa thêm cho T. Nay chị M không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), trả lại chị M số tiền 50.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng T tự, thủ tục do BLTTHS quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của BLTTHS; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Bị hại là chị Lương Thị M, những người làm chứng (chị Phạm Thị H, anh Phạm Văn Q, anh Bùi Ngọc Q) đều đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng xin vắng mặt. Tuy nhiên, chị M, chị H đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đào Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 16/01/2021 của Đào Văn T dọa sẽ phát tán ảnh nhạy cảm của chị Lương Thị M lên mạng xã hội hoặc gửi cho người thân của chị M, uy hiếp tinh thần buộc chị M phải đưa cho T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu mà còn xâm phạm đến sức khỏe tinh thần của người khác, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội ngày 16/01/2021 bị coi là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định và phải ở mức cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị mới thỏa đáng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 170 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản. Tuy nhiên, xét thấy tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được; mặt khác bị cáo không có tài sản gì, bản thân là lao động tự do có thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị M đề nghị được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng, trong đó T chiếm đoạt 5.000.000 đồng, còn 45.000.000 đồng do chị M tự nguyện đưa thêm cho T; toàn bộ số tiền này Cơ quan điều tra đã thu giữ

được, nay cần trả lại cho chị M là phù hợp. Ngoài ra, chị M không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan điều tra còn tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Xét thấy, số tiền 50.000.000 đồng là của chị M trong đó 5.000.000 đồng là do bị cáo chiếm đoạt, còn 45.000.000 đồng do chị M tự nguyện đưa thêm cho bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus là tài sản hợp pháp của chị M. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho chị M số tiền và chiếc điện thoại trên là phù hợp. Riêng đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Đào Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/01/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chị Lương Thị M số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ, đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Chi

